

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2023/HSST

Ngày: 24/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Định**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vũ Văn Quỳnh**

2. Bà **Đỗ Thị Thu Hà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Minh Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh T** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2023/TLST - HS, ngày 19 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2023/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu T1** (Tên gọi khác: Nguyễn Hữu T2), sinh ngày 29/3/1986 tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Tổ dân phố I, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Nguyễn Hữu T3 (Đã chết) và bà Đỗ Thị T4; vợ: Lù Thị V (Đã ly hôn năm 2019) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/02/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xét xử 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 29/9/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xét xử 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành toàn bộ các bản án trên, đã được xóa án tích.

Nguyễn Hữu T1 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T1 là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật và nghiện chất ma túy. Đề có ma túy sử dụng cho bản thân, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/4/2023,

T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27P1 - 031.54 từ nhà đến khu vực đường C, thuộc tổ dân phố A, phường M, thành phố Đ để tìm mua ma túy. Tại đây, T1 gặp và hỏi mua được 01 gói Heroine, được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng để bên trong 01 vỏ gói kẹo XYLYTOL màu xanh của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được H, T1 cất giấu vào trong túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đi về. Hồi 14 giờ 40 phút cùng ngày, khi T1 đi cách vị trí vừa mua ma túy khoảng 05 mét thì bị tổ công tác Công an thành phố Đ phát hiện bắt quả tang. Tổ công đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: 01 vỏ kẹo XYLYTOL màu xanh, bên trong có 01 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy bạc màu vàng, trong cùng có các cục chất bột thể rắn màu trắng đục nghi là H. 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA, màu sơn xanh, đen, bạc. BKS 27P1-031.54, xe cũ đã qua sử dụng và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Thị T4.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, niêm phong vật chứng là cục chất bột thể rắn, màu trắng đục thu giữ của T1, gửi toàn bộ làm mẫu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 614/KL-KTHS ngày 14/4/2022 của phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ là 0,3 gam. H1 lại mẫu giám định là 0,15 gam.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là bà Đỗ Thị T4 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA, màu sơn xanh, đen, bạc. BKS 27P1-031.54 cùng 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô. Cáo trạng số 108/CT-VKSTPĐBP ngày 18/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử bị cáo Nguyễn Hữu T1 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 *từ 18 tháng đến 21 tháng tù*.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, vật tạm thu, tạm giữ: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 vỏ kẹo XYLYTOL màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu vàng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố và lời luận tội của đại diện V1, không có ý kiến bào chữa, không tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản niêm phong, mở niêm phong, giao nhận đối tượng giám định; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 14 giờ 40 ngày 07/4/2023, tại khu vực tổ dân phố A, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Nguyễn Hữu T1 đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,3 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2]. Về tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là đơn giản, do nghiện ma túy nên đã đi mua và cất giữ trái phép ma túy để sử dụng, mặc dù nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, cũng như chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với loại tội phạm này, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng; nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm các quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đ cần phải xử lý nghiêm.

[3]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 18/02/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án số 35/2009/HSST; ngày 29/9/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tại bản án số 81/2010/HSST. Bị cáo đã chấp hành toàn bộ các bản án trên, đã được xóa án tích. Ngày 02/7/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tại bản án số 50/2020/HSST, bản án này chưa được xóa án tích. Ngày 07/4/2023, bị cáo tiếp tục cố ý cất giấu trái phép 0,3 gam Heroine, mục đích để sử dụng nên lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án, vật tạm thu, tạm giữ: Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 vỏ kẹo XYLYTOL màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu vàng. Vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 01 xe mô tô, máy nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA, màu sơn xanh, đen, bạc, BKS 27P1-031.54 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Thị T4 không liên quan đến vụ án, cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã trả lại chủ sở hữu là bà Đỗ Thị T4 đúng theo quy định tại Điều 36, 39 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác:

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông không quen biết nên không có cơ sở để điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hữu T1** (Tên gọi khác: Nguyễn Hữu T2) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 01 (Một) năm 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2023.

2. Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine, 01 vỏ kẹo XYLYTOL màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu vàng. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 24/8/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- CQ. THAHS;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Nhà TG;
- BP. HSNV;
- Vụ GD;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Định

